

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 10/02/2023

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Chu Minh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST - HS ngày 17/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - HS ngày 27/01/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; giới tính: Nữ; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Xuân C và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Trần Quang M và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

*** Người làm chứng:** Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1963. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2022, chị Hoàng Thị L đến cửa hàng tạp hóa của bị cáo Nguyễn Thị H tại thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giới thiệu mặt hàng mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói với giá 55.000 đồng/gói, sau đó L đưa số điện thoại 0985.805.2xx để H liên lạc.

Khoảng đầu tháng 7/2022, một người đàn ông tên T (bị cáo H chỉ biết T ở Nam Định, khoảng 45 tuổi nhưng không biết địa chỉ cụ thể) đến cửa hàng tạp hoá của H hỏi mua 265 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1kg), 265 gói đường và 265 hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ. Sau khi mặc cả, H và T thống nhất là H bán cho T giá 01 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg là 60.000 đồng. T đặt cọc cho H

5.000.000 đồng và để lại số điện thoại 0918.053.4xx để H liên lạc.

Mặc dù biết rõ hàng của chị L chào bán là hàng trôi nổi nhưng để có hàng bán và có lợi nhuận, H đã liên hệ và mua của chị L 165 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1kg) với giá 59.000 đồng/gói nhằm mục đích bán lại cho T.

Khoảng 16 giờ ngày 14/7/2022, T đến cửa hàng tạp hóa của H lấy trước 03 túi hàng, mỗi túi hàng có 01 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1kg), 01 gói đường và 01 hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ.

Khi T vừa đi khỏi quán của H thì Tổ công tác của Đội quản lý thị trường số 1 - Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam phối hợp cùng Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của cửa hàng tạp hóa của H. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong bếp của cửa hàng tạp hóa 162 gói mì chính giả ghi nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1 kg/gói), niêm phong trong 4 bao xác rắn màu hồng, 2 thùng carton và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam điều tra, xử lý theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng, có số IMEI: 353287074043155, bên trong có chứa 01 sim Viettel có số: 0379.017.3xx.

Ngày 27/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàng hóa (mì chính) ghi nhãn hiệu Ajinomoto. Tại Bản kết luận giám định số 4964/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “- Các mẫu (ký hiệu từ 1 đến 4) gồm: + 118 gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 1kg/gói gửi giám định có tổng khối lượng (tính cả bao bì) 116,1kg đều là hàng giả, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 1kg/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ 01 gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1kg/gói gửi giám định có khối lượng (tính cả bao bì) 1,0kg là hàng giả, không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1kg/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Các mẫu (ký hiệu 5, 6) gồm: 43 gói ghi mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 1kg/gói gửi giám định có tổng khối lượng (tính cả bao bì) 41,8kg đều là hàng giả, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 1kg/gói do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Trong các mẫu (ký hiệu từ 1 đến 6) gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Camidi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm

kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT”.

- Tinh thể màu trắng trong các mẫu (ký hiệu từ 1 đến 6) gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mì chính). Mononatri glutamat nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm thuộc Thông tư số 05/2018/TT-BYT.

- Hiện tại Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định nguồn gốc xuất xứ của các mẫu gửi giám định do đầu sản xuất”.

Ngày 04/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hà Nam định giá 161 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 1kg/gói và 01 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1kg/gói. Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 7/2022, 01 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO khối lượng 1kg/gói (loại có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” và loại có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT) có giá thị trường là 64.333 đồng; tổng 162 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói có giá thị trường là 10.421.946 đồng.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành khai thác tin nhắn, cuộc gọi lưu lại trên điện thoại của H, kết quả thể hiện vào các ngày 07, 08, 09, 11, 13 và 14/7/2022 đều có các cuộc gọi đi và đến với số thuê bao 0985.805.2xx(lưu tên trong điện thoại là L Mì Chính); các ngày 05/7/2022 và 14/7/2022, có cuộc gọi đi và đến với số thuê bao 0918.053.4xx; ngoài ra các ngày 01, 03 và 14/7/2022 có các tin nhắn đi và đến với số thuê bao 0918.053.4xx có nội dung giao dịch mua, bán mì chính với Nguyễn Thị H.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TA ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “*Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*” quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số mì chính còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại di động. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi mua bán mì chính giả như nội dung vụ án đã nêu ở trên và nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam, Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Với mục đích kiếm lời, mặc dù biết rõ mì chính nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1kg) do chị Hoàng Thị L chào hàng là hàng giả nhưng bị cáo Nguyễn Thị H vẫn mua 165 gói với giá 59.000 đồng/gói để bán lại cho đối tượng tên T với giá 60.000 đồng/gói. Ngày 14/7/2022, tại cửa hàng tạp hoá của mình, H đã bán cho T 03 túi quà, trong mỗi túi quà có 01 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1kg), còn lại 162 gói H cất trong bếp ở cửa hàng. 162 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto (loại 1kg) giả, tính giá tương đương với hàng thật thì có trị giá 10.421.946 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*” được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; Chú ruột của chồng là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình*” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền, lợi ích của người tiêu dùng.

Tuy nhiên xét bị cáo mới tiêu thụ được một lượng nhỏ (03 gói) hàng giả, số lượng hàng giả còn lại đã được thu giữ. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nhận thức về hàng giả, mua bán hàng giả còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT và điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty AJINOMOTO Việt Nam không yêu cầu xem xét thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số mì chính giả còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua bán mì chính giả do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với sim điện thoại lắp trong máy điện thoại, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 5.000.000 đồng đối tượng T đặt cọc mua hàng; bị cáo H đã dùng toàn bộ số tiền này để mua mì chính giả do đó không có căn cứ xử lý số tiền này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số mì chính giả thu giữ của Nguyễn Thị H và những đối tượng có liên quan trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập, lấy lời khai đối với Hoàng Thị L và L khai nhận đã bán cho Nguyễn Thị H 165 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói với giá 59.000 đồng/gói. Số mì chính nêu trên L mua của Nguyễn Thị V - sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y tỉnh Nam Định với giá 55.000 đồng/gói, L không biết đó là mì chính giả. Tất cả những lần, L mua bán mì chính với V và H đều không có ai biết và chứng kiến. Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập, lấy lời khai, đối chất giữa L và V, nhưng V không nhận đã bán số mì chính trên cho L. Ngoài lời khai của H; L và V thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không xác định được nguồn gốc số mì chính giả thu giữ của H và không có căn cứ để xử lý đối với L và V.

Đối với người đàn ông tên là T sử dụng số điện thoại 0918.053.4xx mà H khai nhận đã đặt mua mì chính thì H không biết họ tên; địa chỉ cụ thể của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn gửi các nhà mạng để tra cứu chủ thuê bao số điện thoại 0918.053.4xx nhưng không có thông tin dữ liệu của số thuê bao trên. Như vậy, ngoài lời khai của Nguyễn Thị H thì không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xác định người đàn ông tên là T mà H khai nhận.

Về nguồn gốc số tiền 9.735.000 đồng mà bị cáo H dùng để mua 165 gói mì chính thì có 5.000.000 đồng là tiền người đàn ông tên T đã đưa trước để đặt hàng, còn 4.735.000 đồng là tiền của H lao động mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (10/02/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo H phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo H vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 3.000.000 đồng nộp sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo H có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số mì chính còn lại sau giám định được đựng trong 04 bao tải màu hồng có dấu niêm phong của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động lắp trong chiếc điện thoại có số thuê bao 0379.0173xx.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)